

Bình Phước, ngày 27 tháng 6 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo KTKT xây dựng công trình cấp nước và nhà vệ sinh tại các điểm trường trên địa bàn tỉnh năm 2012

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đầu thầu ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đầu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 26/2009/QĐ-UBND ngày 29/6/2009 của UBND tỉnh ban hành quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 463/QĐ-UBND ngày 13/3/2012 của UBND tỉnh về phê duyệt chủ trương đầu tư và dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư xây dựng công trình cấp nước và nhà vệ sinh tại các điểm trường trên địa bàn tỉnh năm 2012;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 642/TTr-SKHĐT ngày 19/6/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo KTKT xây dựng công trình cấp nước và nhà vệ sinh tại các điểm trường trên địa bàn tỉnh năm 2012 với các nội dung như sau:

1. Tên công trình: Cấp nước và nhà vệ sinh tại các điểm trường trên địa bàn tỉnh năm 2012.

2. Chủ đầu tư: Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo KTKT: Công ty TNHH xây dựng COAC.

4. Mục tiêu đầu tư: Cấp nước và xây dựng nhà vệ sinh tại một số trường học trên địa bàn tỉnh chưa có nhà vệ sinh nhằm đảm bảo môi trường sinh hoạt hợp vệ sinh của học sinh và thầy cô giáo các trường.

5. Nội dung và quy mô đầu tư: Đầu tư cấp nước và xây dựng nhà vệ sinh cho 34 điểm trường theo thiết kế mẫu với diện tích 31,38m² cho Trường THCS, 34,56m² cho Trường Mầm non.

6. Địa điểm xây dựng: Tại các điểm trường trên địa bàn tỉnh.

7. Loại, cấp công trình: Công trình công cộng, cấp IV.

8. Nhóm dự án: Nhóm C.

9. Tổng mức đầu tư (đồng thời là dự toán công trình):

STT	Nội dung	Thành tiền (VND)
1	Chi phí xây dựng	4.470.261.701
2	Chi phí QLDA	112.829.405
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng công trình	275.645.277
4	Chi phí khác	63.297.364
5	Chi phí dự phòng	492.203.375
	Tổng cộng:	5.414.237.122

10. Nguồn vốn đầu tư: Vốn chương trình MTQG về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

11. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

12. Thời gian thực hiện: Năm 2012 - 2013.

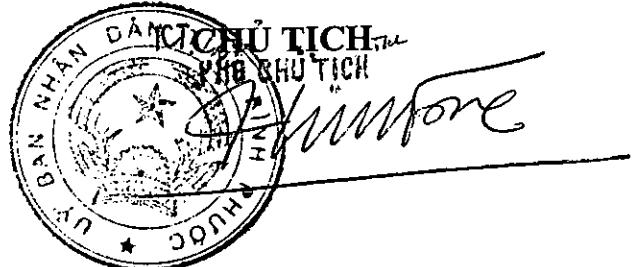
13. Kế hoạch đầu thầu: Bảng kế hoạch đấu thầu kèm theo.

Điều 2. Sở Giáo dục và Đào tạo là Chủ đầu tư có trách nhiệm tiếp tục triển khai các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành, tổ chức thực hiện tốt dự án theo các nội dung được phê duyệt tại Điều 1.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo, Kho bạc Nhà nước Bình Phước; Chủ đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, Phòng KTTH, KTN, VX;
- Lưu: VT (Nghĩa: 26.6).



Nguyễn Huy Phong

KẾ HOẠCH ĐẦU THẦU

Công trình cấp nước và nhà vệ sinh tại các điểm trường trên địa bàn tỉnh năm 2012

(Kèm theo Quyết định số 1297/QĐ-UBND ngày 27/6/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh)



TT	Tên gói thầu	Gía gói thầu (VND)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
I	XÂY LẮP		Vốn chương trình MTQG về Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn				
1	Xây dựng nhà vệ sinh tại các điểm trường trên địa bàn tỉnh năm 2012	4.470.261.701		Chỉ định thầu	Năm 2012	Trọn gói	90 ngày
II	MUA SẮM HÀNG HÓA						
1	Bảo hiểm công trình	8.737.330		Chỉ định thầu	Năm 2012	Theo tỷ lệ %	Theo thời gian thi công
III	DỊCH VỤ TƯ VẤN		Vốn chương trình MTQG về Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn				
1	Tư vấn lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng (Lập HSYC và đánh giá HSĐX)	15.064.782		Chỉ định thầu	Năm 2012	Theo tỷ lệ %	10 ngày
2	Giám sát thi công xây dựng	117.478.478		Chỉ định thầu	Năm 2012	Theo tỷ lệ %	Theo thời gian thi công
3	Kiểm toán quyết toán	33.606.170		Chỉ định thầu	Năm 2012	Theo tỷ lệ %	15 ngày